

ĐỀN BẠCH MÃ



Được xây dựng trước khi có kinh thành Thăng Long, đền Bạch Mã (ở Hàng Buồm, Hà Nội) nằm ở hướng chính đông, đã trở thành một trong tứ trấn của kinh đô thuở ấy. Đền xưa thuộc phường Hà Khẩu, tổng Hữu Túc, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức, nay là số 3 phố Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đền Bạch Mã được Cao Biền xây từ năm 866 và được hoàn thiện vào năm 1010 dưới thời vua Lý Thái Tổ. Đây là một ngôi đền lớn có kiến trúc cổ, quy mô bề thế còn lưu giữ được những nét kiến trúc đặc sắc thời Lý, Trần.



Truyền thuyết kể: Khi xưa, Cao Biền - một viên tướng của phương Bắc sang ta đắp thành Đại La. Một buổi đi dạo chơi ở ngoài cửa Đông, Cao Biền bỗng thấy mây trời vẩn vũ rồi có năm sắc màu rực rỡ bốc lên và tụ lại ở trên không. Tại đó xuất hiện một ông cụ râu tóc bạc phơ, đầu đội mũ hoa, mình mặc áo tía, xiêm thêu, giày đỏ cưỡi rồng bay lượn, hồi lâu mới biến vào trời xanh. Đêm về Cao Biền lại nằm mơ thấy ông Cụ buổi sáng hiện về tự xưng là Long Đỗ Vương. Hoàng sợ, y cho xây đền thờ thần Long Đỗ và đúc một tượng sắt hình nhân dị dạng nhằm yểm ngực, không cho nước Nam phát triển nhân tài. Nhưng, đúng lúc đang chuẩn bị làm lễ yểm thì trời bỗng nổi sấm sét, xối tung tất cả đồ trần yểm. Cao Biền hoảng sợ thét lên: "Thần ma của nước Nam rất thiêng, không có cách nào trị nổi nó được"

Theo một cuốn sách về văn bia ở Hà Nội thì "Bạch Mã là một ngôi đền rất thiêng". Trong các vị thần thiêng ở Long Thành, Bạch Mã Đại vương linh thiêng nhất... Đây là vị thần chúa tể một khu vực ngàn dặm được tất cả các đời vua cúng tế".

Đền Bạch Mã còn được gọi là "Đông trấn chính từ" vì đền thờ Long Đỗ chính khí tức là Quốc Đô Thành Hoàng Thăng Long trấn ở phía Đông thành. Tượng thần Long Đỗ làm bằng đồng, vốn là vị thần của hương Long Đỗ - làng Rõn Rõn. Đây là nơi tụ cư đầu tiên trên đất kinh kỳ, sau này. Cả nghìn năm trước khi Lý Thái Tổ định đô và dựng kinh thành Thăng Long, cư dân hương Long Đỗ, đã chọn ngọn Núi Nùng - Nùng Sơn chính khí - và dòng sông Tô - Tô Lịch giang thần - làm chỗ dựa phong thủy ở chính giữa đất trời. Người đứng đầu làng sau đấy trở thành phúc thần, che đỡ cho cả vùng đất Rõn Rõn thiêng, ngày càng mở rộng ra, quanh chỗ Rõn Rõn... Đền thờ thần Long Đỗ (Thần Long Đỗ tức thần núi Long Đỗ, cũng gọi là núi Nùng, nơi tiếp nhận khí thiêng của sông núi kinh thành Thăng Long) và ngựa trắng, từng được sử sách ghi lại nhiều sự tích hư thực.

Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long và bắt đầu công cuộc xây dựng thành. Lúc đầu, thành cứ xây xong lại đổ. Lý Công Uẩn bèn đến ngôi đền thờ Long Đỗ vương để cầu thần. Đêm về, nhà vua nằm mộng thấy một con ngựa trắng từ trong đền đi ra. Ngựa đi đến đâu, để lại dấu chân đến đó, đi hết các ngã đường rồi lại quay về đền và biến mất. Vua sai quân lính đắp thành theo vết chân ngựa trắng, quả nhiên thành đứng vững. Từ đó, đền được mang tên "Bạch Mã tối linh từ" và ngày càng được tu bổ, trân trọng.

Vào nửa cuối thế kỷ thứ 9, viên quan cai trị cáo già đã có lần đụng độ với chính vị phúc thần Long Đỗ này. Trong âm mưu diệt trừ các vị thần linh trong tâm thức người Việt cổ, y đã dùng độc thủ: đem đồng sắt chôn yểm ở ngay chính ngôi đền thờ thần Long Đỗ để hại thần. Nhưng, chỉ trong một đêm mưa gió, thần Long Đỗ đã huy động sấm sét đánh tan thành cát bụi những hung khí độc hại kia. Thần được tôn làm "Đô phủ Thành Hoàng Thần Quân". Vậy là vị phúc thần của hương Long Đỗ trở thành phúc thần của cả thành Đại La. Hơn trăm năm sau, khi cậy nhờ thần linh ở đền Bạch Mã phù trợ đắp dựng kinh thành Thăng Long, Vua Lý Thái Tổ đã cầu viện đến thần Long Đỗ, được thờ ở đền này. Vì thế, khi đã nên công, thần Long Đỗ được Lý Thái Tổ phong làm "Quốc đô định bang Thành Hoàng Đại Vương", trở thành phúc thần của cả tòa kinh thành đứng đầu đất nước.

Những sự tích huyền kỳ, hư hư thực thực giữa lịch sử và huyền thoại quanh một ngôi đền Bạch Mã có chủ đề tín ngưỡng, được ghi trên bài vị là: "Long Đỗ Thần Quân Quảng Lợi Bạch Mã Đại Vương" như thế này, qua góc nhìn văn hóa học, sẽ thấy ở đây, có những mẫu đề chung với những sự tích tại nhiều di tích lịch sử, văn hóa khác. Đó là những di tích mà số lượng được kiểm kê - riêng ở TP Hà Nội - đã lên tới con số gần hai nghìn, và việc công nhận di

tích quốc gia thì đã được tới hơn năm trăm. Trên phạm vi cả nước, những con số tương ứng, có thể lên tới hàng vạn và hàng nghìn.

Trải qua thời gian và chiến tranh, ngôi đền vẫn đứng đó như một minh chứng cho sức sống bất diệt của con người và nền văn hóa Việt Nam. Ở đây hiện lưu lại bài thơ của Thái sư Trần Quang Khải ca ngợi ngôi đền linh thiêng vẫn vẹn nguyên sau ba lần kháng chiến chống quân Nguyên Mông. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, B52 rải thảm ở miền Bắc, mọi thứ xung quanh đền đều bị tàn phá, riêng ngôi đền vẫn còn đó, thách thức cả đạn bom. Đây quả là một hiện tượng kỳ lạ.

Một số ông từ trước đây trông coi đền vẫn thường nằm mộng thấy thần Long Đỗ hiện về nhưng 10 năm trở lại đây thì không thấy. Theo lời một vị sư đã hơn 90 tuổi thì thần Long Đỗ chính là thánh nhân được thiên đình cử xuống phù hộ cho nhân dân, nhưng nay đất nước đã thanh bình, nhân dân đã no ấm nên thần bay về trời.

Qua từng thời và có những thời, đối với từng di tích hoặc nhóm di tích và sự tích, trong tổng thể nghìn vạn đơn vị như thế, đã xuất hiện và tồn tại những cách thức và mức độ nhận hiểu, đánh giá, ứng xử đúng sai, cao thấp, nông sâu khác nhau. Vì thế, từ việc thẩm định đến sự hành động, có thể và nên xuất phát từ một cái nhìn tổng thể để trước hết hãy định vị và phân loại chúng. Bởi, cho dù thế nào, chúng cũng vẫn cứ là một thành phần đáng kể trong toàn bộ di sản văn hóa của dân tộc, do các thế hệ trước để lại. Di sản này thường được hình dung thành hai bộ phận: văn hóa vật thể là những di tích, và văn hóa phi vật thể gồm những sự tích. Một tư liệu có niên đại thế kỷ 13, thời Trần cho biết: Kinh thành Thăng Long lúc này thường xảy ra cháy lớn, khu vực dân cư đông đúc phần thịnh phía đông - tức "khu phố cổ" Hà Nội bây giờ - mấy phen bị lửa thiêu rụi, nhưng lần nào hỏa tai cũng ngừng lại khi lửa chỉ mới bén đến gần đền! Nơi thờ thần Long Đỗ, Bạch Mã, điểm thiêng trấn giữ và làm mốc giới cho mạn và hướng mặt trời mọc của kinh đô Đại Việt, vì thế mà đến nay vẫn nguyên hình là một vật thể đẹp đẽ, hiếm lạ và quý báu nằm ở số nhà 76, giữa phố cổ Hàng Buồm. Đây còn là nơi lưu giữ được cả một tài sản phi vật thể và vô giá, trong đó có cả lời thơ ca vịnh của chính Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải:

"Lửa bốc ba lần không cháy đến
Gió lừng một trận chẳng hề nghiêng!"

Khí phách linh diệu của tinh thần dân tộc mấy nghìn năm được thể hiện qua những lần thần Long Đỗ - Bạch Mã che đỡ cho oai phong đất Rồng chống lại các thế lực hắc ám, mưu toan nô dịch hoặc can phá sự dựng xây kinh đô Đại Việt, còn tài tình hiển hiện trong ba lần hỏa tai - mà đều phải khựng lại.

Một tinh thần dân tộc - hiện thực hoặc linh thiêng - như thế, thường chính là tiêu điểm trong hệ giá trị của những di tích và sự tích ở trong tổng thể di sản văn hóa quá khứ của chúng ta, cho dù có khi chúng hiển hiện ở dạng hình khối, đường nét, sắc màu của kiến trúc, điêu khắc vật thể, có khi lại huyền hoặc, mơ hồ - "trâu ma rần thần" - như các sử thần ngày xưa từng nói về chúng, hay là "phải đào sâu suy nghĩ", như bây giờ ta đang ngẫm nghiệm về các hình thức phi vật thể của chúng.

Theo Giáo sư Lê Văn Lan, trong hai bộ phận của di sản là di tích và sự tích lịch sử đều tiềm ẩn một khí phách và tinh thần dân tộc vừa hiện thực vừa linh thiêng. Di tích lịch sử văn hóa hơn nghìn năm tuổi này - cổ kính, âu đời nhất trong số các ngôi đền xưa của kinh thành Thăng Long còn sót lại được tới nay vì đã xuất hiện trước cả khi Lý Thái Tổ định đô nơi đây.

Trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc, bộ phận di tích và sự tích lịch sử, cổ xưa hay cận đại, cũng đều tiềm ẩn hoặc bộc phát khí phách và tinh thần dân tộc, nhiều khi đặc sắc đến lạ lùng như thế. Đây là một giá trị hàng đầu, trong hệ giá trị phong phú và lớn lao của kho tàng di sản văn hóa dân tộc, đóng góp và làm nên những phương diện quan trọng của bảng giá trị Việt Nam. Chính là điều này, nghìn năm qua và cho đến bây giờ, đã và đang là định hướng và làm động lực cho sự phát triển của dân tộc ta, vừa định vị và bảo toàn cho sự phát triển bền vững và lâu dài ấy.

Đền đã được sửa chữa nhiều lần, cuối thế kỷ 17 được tôn thêm nền cũ và mở rộng thêm. Năm 1781, chúa Trịnh chuẩn y cho dân các giáp Mật Thái, Bắc Thượng, Bắc Hạ, và Hà Khẩu xung quanh đền Bạch Mã được "tạo lệ" (sắm lễ vật tế, không phải sưu sai, tạp dịch khác). Năm

1829, sửa chữa thêm tráng lệ. Năm 1839 dựng thêm văn chỉ ở bên trái đền, dựng Phương đình để làm nơi cúng lễ các tuần tiết.

Trong số các ngôi đền ở Hà Nội, đền Bạch Mã hiện còn lưu giữ được nhiều bia nhất. Đền được xây dựng theo hình chữ tam, bên ngoài là phương đình tám mái, có một tam bảo và có hơn 13 hoành phi, văn bia nói về thần Long Đỗ và Bạch Mã, nghi lễ cúng thần, các lần trùng tu tôn tạo. Ngày nay. Đảng, Nhà nước và đông đảo nhân dân ta thường xuyên góp công sức và tiền bạc để tu bổ ngôi đền nhằm lưu giữ mãi những chứng tích xa xưa của lịch sử, của hồn khí Thăng Long. Ngôi đền vẫn giữ nguyên cấu trúc, nhưng được sắp xếp lại theo cấu trúc "Tam nguyên đồng hóa" tức là thêm điện thờ Phật và Mẫu. Lễ hội đền hàng năm diễn ra vào tháng 2 âm lịch, trước đây có tổ chức lễ đánh trâu rước xuân. Ngày 12-12-1986, đền được Bộ Văn hoá Thông tin xếp hạng là di tích văn hóa và nghệ thuật.

2002© Copyright by Saigon Internet Center. All rights reserved.
140 Bui Thi Xuan District 1 - HCMC - Vietnam
Contact us: sgn@saigonnet.vn